

Bản án số: 12/2022/DSST

Ngày 17 tháng 5 năm 2022

V/V: "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhàn

2. Bà Nguyễn Thị Kiên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng: Ông Lương Văn
Tuấn - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 03/2022/TLST-DS ngày 19/01/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXX-ST ngày 14/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Thân Văn V, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn T, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

* *Bị đơn:*

1. Ông Ngụy Văn Đ, sinh năm 1967

2. Bà Dương Thị X, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ *Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2021, bản tự khai, quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Thân Văn V trình bày:*

Anh và ông Đ không có quan hệ họ hàng gì, ông Đ có biết anh họ con nhà bác ruột anh là Thân Bá T. Thời gian tháng 7, tháng 8, anh đang làm quán hàng ăn vì do tình hình dịch covid nên anh dừng việc làm quán bán hàng. Ông Đ có hỏi vay tiền để làm nhà và trả tiền ngân hàng, anh có cho ông Đ vay tiền, tổng số tiền vay là 450.000.000 đồng, cụ thể như sau:

+ Ngày 09 tháng 7 năm 2021 (dương lịch) anh có cho ông Đ vay số tiền 100.000.000 đồng, ông Đ là người viết giấy vay, thời hạn trả là ngày 09/8/2021, hai bên thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật. Khi vay ông Đ có nói là vay để làm nhà, anh có qua nhà ông Đ thì thấy ông Đ đang nhà hai tầng, vì vậy anh có cho ông Đ vay số tiền trên.

+ Ngày 23 tháng 7 năm 2021 (dương lịch) ông Đ có hỏi anh vay tiếp số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay đến 23/8/2021, mục đích vay ông Đ có nói là vay để rút giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở Ngân hàng ra, hai bên thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật.

+ Ngày 07/8/2021, khi gần hết thời hạn vay của giấy vay ngày 09/7/2021, ông Đ có hỏi anh vay 50.000.000 đồng, mục đích vay ông Đ có nói là để làm thủ tục tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay Ngân hàng có tiền thì trả cho anh, ông Đ là người viết giấy, thời hạn trả là ngày 07/9/2021, nhưng trong giấy vay ông Đ ghi nhầm là ngày 07/8/2021, hai bên thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật.

+ Ngày 28/8/2021, ông Đ có nói việc đang làm thủ tục tách đất chưa xong, ông đang xây nhà thiếu tiền, vì vậy ông có hỏi vay tiền anh và anh có cho ông Đ vay số tiền 170.000.000 đồng, thời hạn trả đến ngày 28/9/2021, hai bên thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật.

Khi vay tiền chỉ có một mình ông Đ đến nhà anh vay. Sau này ông Đ không trả được tiền cho anh, anh đến đòi tiền thì có gặp bà X là vợ ông Đ, bà X không trả tiền cho anh.

Tổng số tiền anh cho ông Đ vay là 450.000.000 đồng, số tiền này là tiền anh tích cóp để làm quán, một phần anh đi vay bạn bè để làm quán nhưng chưa làm được quán thì anh cho ông Đ vay. Số tiền này không liên quan gì đến bố mẹ anh, hiện tại anh chưa có gia đình riêng, anh đang kinh doanh hàng ăn tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Ông Đ vay anh số tiền trên, ông Đ chưa trả cho anh được đồng tiền lãi nào. Nay anh yêu cầu cả ông Đ và bà X phải trả cho anh số tiền trên, anh không

yêu cầu tiền lãi. Mặc dù giấy vay tiền chỉ một mình ông Đ ký và viết nhưng khi vay ông Đ có nói với anh là vay để làm nhà và vay để làm thủ tục tách đất, nên anh yêu cầu cả bà X là vợ ông Đ phải có trách nhiệm trả anh số tiền trên.

Khi nộp đơn khởi kiện anh có làm đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ, sau đó anh đã làm đơn xin rút yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, đến nay anh không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo đơn ngày 13/12/2021.

Tại phiên tòa anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Khi anh cho ông Đ vay tiền, ông Đ là người trực tiếp viết giấy vay tiền và ký vào giấy vay tiền xong thì anh đưa tiền cho ông Đ. Anh đưa tiền cho ông Đ vay không có ai biết, bà X không đến vay tiền cùng với ông Đ lần nào, khi đưa tiền cho ông Đ có lần anh đưa ở quán nước, có lần anh đưa ở nhà anh. Nay anh chỉ yêu cầu ông Đ phải trả anh số tiền anh đã cho ông Đ vay, anh không yêu cầu bà X là vợ ông Đ phải có trách nhiệm trả số tiền ông Đ vay của anh.

+ **Tại biên bản lấy lời khai, quá trình tiến hành tố tụng bị đơn bà Dương Thị X trình bày:** Bà là vợ ông Nguyễn Văn Đ, hiện nay ông Đ không có mặt ở nhà, ông Đ bỏ đi khỏi nhà từ khoảng tháng 9 năm 2021, trước khi đi không nói gì với ai trong gia đình, từ khi đi khỏi nhà đến nay ông Đ không liên lạc gì về gia đình, lý do ông Đ bỏ đi là do ông Đ vay nợ quá nhiều, chời cờ bạc nhiều người đến đòi nợ nên ông Đ bỏ đi. Bà không quen biết anh V, ông Đ vay tiền của ông V như thế nào bà không được biết, bà không được nhận số tiền và không được tiêu số tiền mà ông Đ vay của anh Việt. Bà biết được việc ông Đ nợ tiền của ông V thông qua việc Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án cho bà. Nay anh V khởi kiện yêu cầu bà có trách nhiệm trả cho anh V số tiền ông Đ vay của anh V là 450.000.000 đồng theo các giấy vay tiền ngày 23/7/2021, ngày 07/8/2021, ngày 28/8/2021 bà không đồng ý, vì bà không biết, không được tiêu số tiền đó, việc vay tiền giữa ông Đ và anh V là cá nhân ông Đ vay, bà không liên quan gì.

*** Tài liệu Tòa án thu thập được:**

+ Tại biên bản xác minh, ông Đỗ Mạnh H, Công an thị trấn Tcung cấp: Sau khi kiểm tra rà soát theo dõi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, thị trấn T, xác định ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, thôn K (nay là tổ dân phố K), thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Hiện nay ông Đ không có mặt tại địa phương, ông Đ chưa làm thủ tục cắt khẩu,

chuyển khẩu đi nơi khác. Hiện ông Nguyễn Văn Đ vẫn có hộ khẩu tại địa chỉ: tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Đức Tr - trưởng thôn K, thị trấn Tn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cung cấp: ông Nguyễn Văn Đ là công dân tổ dân phố K, thị trấn T, ông Đ không có mặt tại địa phương từ khoảng tháng 9, tháng 10 năm 2021, hiện ông Đ làm gì, đi đâu, đang sống ở đâu địa phương không nắm được, ông Đ nợ nần nhiều do chơi lô, đề nên bỏ đi khỏi địa phương. Địa phương được biết bà X là vợ ông Đ và các con ông Đ cũng đã phải trả nợ nhiều lần, hiện tại bà X vẫn ở địa phương.

+ Tại Công văn số 3984/QLXNC-P5 ngày 01/03/2022, của Bộ Công an, Cục quản lý xuất nhập cảnh, về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thể hiện: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 không có thông tin xuất nhập cảnh tại cục Quản lý xuất nhập cảnh.

- Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải cho ông Nguyễn Văn Đ, đúng theo quy định của pháp luật, nhưng ông Đ không đến Tòa án để viết bản tự khai và hòa giải.

- Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng không hòa giải được vì bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Ngày 29/4/2022, Tòa án mở phiên tòa, nhưng ông Đ, bà X vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa hôm nay ông Đ, bà X tiếp tục vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đ, bà X.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh V buộc ông Đ phải trả cho anh V số tiền gốc 450.000.000 đồng. Về án phí, ông Đ phải chịu án phí theo quy định, hoàn trả anh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với việc vắng mặt của ông Nguyễn Văn Đ thì thấy: Theo như đơn khởi kiện và xác minh tại địa phương thì ông Nguyễn Văn Đ có địa chỉ tại Tổ dân phố K, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017, thì: “...Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cố tình dấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung...”. Tòa án có văn bản xác minh thông tin của ông Đ và được Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp không có thông tin xuất nhập cảnh của ông Đ. Ông Đ, hiện không có mặt tại địa phương và không thông báo địa chỉ cho anh V biết là cố tình dấu địa chỉ. Tòa án huyện Yên Dũng đã niêm yết toàn bộ giấy tờ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bà Dương Thị X đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Đ, bà Dương Thị X là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy: Theo như các giấy vay tiền thể hiện từ ngày 09/7/2021 đến ngày 28/8/2021, ông Nguyễn Văn Đ có vay của anh V số tiền 450.000.000 đồng. Hết thời hạn vay anh V có đòi nhiều lần nhưng

ông Đ không trả. Anh V nộp đơn khởi kiện ra Tòa án. Đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Đối với yêu cầu ông Đ phải trả số tiền gốc vay là 450.000.000 đồng theo các giấy vay tiền ngày 09/7/2020, 23/7/2021, 7/8/2021 và 28/8/2021 thì thấy: Theo các giấy vay tiền trên, thể hiện việc ông Đ có vay tiền của anh V, không nói mục đích vay, không có lãi suất, thời hạn trả là sau một tháng khi viết giấy vay. Qua xác minh tại địa phương, sau khi viết giấy vay tiền và nhận tiền vay của anh V thì ông Đ không có mặt tại địa phương, anh V đến đòi nhiều lần nhưng không gặp được ông Đ. Số tiền ông Đ vay của anh V, bà X là vợ ông Đ không được biết, không ký vào giấy vay tiền, ông Đ sử dụng số tiền vay không vào việc chung của gia đình, mặc dù giữa bà X và ông Đ vẫn chung sống cùng nhau. Tại phiên tòa anh V chỉ yêu cầu ông Đ phải trả số tiền trên. Ông Đ vay tiền của anh V không trả, nay anh V khởi kiện yêu cầu ông Đ trả số tiền 450.000.000 đồng theo các giấy vay tiền ngày 09/7/2020, 23/7/2021, 7/8/2021 và 28/8/2021, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 466, Bộ luật dân sự.

[4.2] Đối với số tiền lãi thì thấy: Anh V không yêu cầu, do vậy Hội đồng không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Yêu cầu của anh V được chấp nhận, do vậy ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả anh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Buộc ông Ngụy Văn Đ phải trả cho anh Thân Văn V số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), theo các giấy vay tiền ngày 09/7/2020, 23/7/2021, 07/8/2021 và 28/8/2021.

2.2. Về án phí:

2.2.1. Ông Ngụy Văn Đ phải chịu 22.000.000 đồng án phí DSST.

2.2.2. Hoàn trả anh Thân Văn V số tiền 11.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009386 ngày 19/01/2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

2.3. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng
- CCTHADS huyện Yên Dũng
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thanh Hảo